

Phân tích và nêu cảm nghĩ về trích đoạn kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt

Tổng hợp những bài văn mẫu hay chủ đề Phân tích và trình bày cảm nghĩ về trích đoạn kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt của Lưu Quang Vũ.

Đề bài: Em hãy phân tích và nêu cảm nghĩ về trích đoạn kịch "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" của tác giả Lưu Quang Vũ.

Bài làm:

Top 2 bài văn mẫu hay nhất nêu cảm nhận về vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt

Bài số 1:

Những năm tám mươi của thế kỉ XX, kịch của Lưu Quang Vũ đã làm chấn động sân khấu kịch Việt Nam thời đổi mới.

"*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*" là vở kịch đặc sắc nhất của ông, được sáng tác từ năm 1981, nhưng ba năm sau (1984) mới được ra mắt khán giả. Vở kịch được sáng tạo từ một truyện cổ tích cùng tên, qua đó, tác giả nêu lên một vấn đề xã hội mang tính triết lí sâu sắc: mối quan hệ giữa thể xác và con người ta không thể sống sống nhờ, sống gửi vào cuộc sống của người khác.

Phân trích đoạn kịch là cuộc đối thoại giữa linh hồn và xác, giữa hồn Trương Ba và những người thân trong gia đình, giữa hồn Trương Ba và Đế Thích; cuối cùng là cái "chết" của hồn Trương Ba.

Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt là một cuộc đối thoại sinh động, đầy ý nghĩa triết lí. Lớp kịch này có 25 lượt. Xác hàng thịt thì một điều "ông", hai điều "ông", nhưng hồn Trương Ba thì chỉ có "mày", "ta". Thế nhưng xác hàng thịt đã lấn lướt hồn Trương Ba, sỉ nhục hồn Trương Ba đủ điều: Xác hàng thịt cho biết dù có "âm u đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả linh hồn cao khiết của ông đấy"; sao ông không nhớ "Khi ông đứng cạnh vợ tay chân run hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại..." hoặc "Chẳng lẽ ông không xao xuyên chút gì? Hà hà, cái món tiết canh, cỗ hũ, khấu đuôi, và đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao?"

Nghĩa là hồn Trương Ba đã bị sa sút, tha hóa. Khi hồn Trương Ba tự hào cho rằng mình có một đời sống riêng: "nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn" thì xác hàng thịt châm biếm: "Nực cười thật! Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn!".

Xác hàng thịt tỏ ra coi thường hồn Trương Ba, tự kiêu tự đại khẳng định vị thế, vai trò quan trọng của mình. Nào là "tôi đã cho ông sức mạnh" hoặc "Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn". Nào là "Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuộc xới... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi..."

Phân tích và nêu cảm nghĩ về trích đoạn kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt

Xác hàng thịt thì thâm: "Tôi rất biết cách chiều chuộng linh hồn"; "Tôi biết cần phải để cho tính tự ái của ông được ve vuốt" ..., "chúng ta tuy hai mà một!".

Cuộc đối thoại giữa xác hàng thịt và hồn Trương Ba là cuộc đấu tranh giữa thể xác và linh hồn cùng tồn tại trong một con người. Thể xác và linh hồn có quan hệ hữu cơ với nhau, cả hai gắn bó với nhau để cùng sống, cùng tồn tại. Thể xác có tính độc lập tương đối của nó, có tiếng nói của nó, có khả năng tác động vào linh hồn, vì nó là nơi trú ngụ của linh hồn. Khi thể xác tiêu tan thì linh hồn cũng mất. Khi linh hồn "bay đi" thì thể xác cũng trở về cát bụi. Nhờ có linh hồn đấu tranh, chi phối với những ham muốn, những dục vọng tầm thường của thể xác mà nhân cách được hoàn thiện, tâm hồn được trong sáng.

Câu nói của xác hàng thịt: "Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn" đã cho thấy mối quan hệ hữu cơ giữa thể xác và linh hồn, làm cho ý nghĩa ẩn dụ của đoạn đối thoại giữa hồn Trương Ba với xác hàng thịt thêm cụ thể, sâu sắc.

Từ khi sống nhờ xác hàng thịt, hồn Trương Ba bị tha hóa nhiều: tát con trai tóa máu mồm máu mũi (bằng bàn tay, bằng sức mạnh và sự tàn bạo của xác hàng thịt). Hồn Trương Ba khác hẳn ngày xưa, làm vườn thì thô vụng: đã làm "gãy tiết cái chồi non" của cây cam, đã "giẫm lên nát cả cây sâm quý mới ươm", đã "làm gãy cả nan, rách cả giấy, hỏng mất cả cái điều đẹp" của cụ Tị.

Từ ngày mang xác hàng thịt, hồn Trương Ba sống trong bi kịch, trải qua nhiều dẫn vật, đau khổ: vợ muốn bỏ đi để "ông được thanh thoi ... với cô vợ người hàng thịt"; cái Gái, đứa cháu nội thì khinh bỉ, xua đuổi: "Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tẻ, cút đi!". Chị con dâu, người thông cảm và thương hồn Trương Ba hơn cả, giờ đây trước cảnh "tan hoang" của gia đình thì vô cùng lo sợ, đau đớn "thấy... mỗi ngày thấy một đổi khác dần, mất mát dần, tất cả như lệch lạc, nhòa mờ dần đến cũng không nhận ra thầy nữa...".

Trước lời than khóc của người con dâu, hồn Trương Ba tê tái, "mặt lạnh ngắt như tảng đá Ngòi một mình, như sự tĩnh, như bàng hoàng: "Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta ạ, mày đã tìm được đủ mọi cách để lấn át ta...".

Không thể sống gửi nằm nhờ mãi được, không thể bị lệ thuộc vào thể xác hàng thịt và tự đánh mất mình, hồn Trương Ba an ủi, thức tỉnh, động viên mình: "Nhưng lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục mày mà tự đánh mất mình"... Có thật không còn cách nào khác? Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!".

Sự do dự bị đẩy lùi, bị xua tan. Sự tĩnh ngộ của hồn Trương Ba tuy muộn màng nhưng thật có nhiều ý nghĩa. Con đường tự giải thoát, linh hồn đã nhìn thấy ánh sáng.

Cuộc gặp gỡ và đối thoại giữa linh hồn Trương Ba và Đế Thích đã đẩy xung đột kịch lên cao trào, đỉnh điểm. Phải tìm gặp ngay Đế Thích, Hồn Trương Ba "đứng dậy, lập cập nhưng quả quyết, đến bên cột nhà, lấy một nén hương châm lửa, thắp lên". Gặp lại người

Phân tích và nêu cảm nghĩ về trích đoạn kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt

bạn chơi cờ ở cõi trời, hồn Trương Ba thổ lộ bao nỗi niềm day dứt: " Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!... Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn".

Mặc dù đã được Đế Thích cho biết cái lẽ trời, cái lẽ đời là từ Ngọc Hoàng đến người trần mắt thịt có ai được là "mình toàn vẹn", mà "phải khuôn ép mình"... Và lại, ông đã bị Nam Tào "gạch tên khỏi sổ", thân thể của ông "đã tan rữa trong bùn rồi. Nhưng hồn Trương Ba phân trần, nài nỉ, nói lên thân phận hèn kém, sống gửi nằm nhờ của mình: "Sống nhờ vào đồ đạc, của cải của người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ hàng thịt. Ông chỉ nghĩa đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!". Hồn Trương Ba không muốn được sống trong thân xác anh hàng thịt nữa, cũng không muốn được "nhập vào cụ Tị" bởi lẽ bao điều phiền toái, trở trêu sẽ diễn ra, sâu xa hơn nữa sẽ "bơ vơ lạc lõng", "đáng ghét như kẻ tham lam". Thật vô lí, cực kì vô lí, bởi lẽ "một kẻ lí ra phải chết từ lâu mà vẫn cứ sống, cứ trẻ khỏe, cứ ngang nhiên hưởng thụ mọi thứ lộc trời!". Xưa nay, như ta đã biết, những kẻ úy tử tham sinh, những kẻ tham quyền cố vị đều bị đồng loại coi khinh và chê cười!

Hồn Trương Ba tuy có lúc tha hóa sa sút, nhưng giờ đây vẫn tỏ ra tỉnh táo, đáng trọng. Chỉ muốn Đế Thích hóa phép làm cho hồn hàng thịt được "sống lại" với thân xác anh ta; chỉ muốn vị tiên cờ hóa phép làm cho cụ Tị được sống lại với mẹ nó, được chơi với bạn bè: "Ông Đế Thích, vì con trẻ ông ạ, vì con trẻ. Ông hay giúp tôi lần cuối cùng"... Ý muốn ấy rất nhân bản và cao thượng.

Hồn Trương Ba càng nói càng cầu khẩn tha thiết: "Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!... Việc đứng còn làm kịp bây giờ là làm cụ Tị sống lại. Còn tôi, cứ để tôi chết hẳn...".

Cái giá của sự sống và chết "đắt quá, không thể trả được". Cho dù chết là hết, "khi được tham dự vào bất cứ nỗi vui buồn gì", nhưng sống gửi nằm nhờ thì "còn khổ hơn là cái chết". Hồn Trương Ba đau đớn cảm thấy xót xa: "Mà không phải chỉ một mình tôi khổ! Những người thân của tôi sẽ còn phải khổ vì tôi!". Cho dù có được sống, để vui chơi thỏa thích, được chơi cờ với Đế Thích, nhưng hồn Trương Ba đã phủ định: "Nếu còn tiếp tục sống, tôi cũng chẳng thích đánh cờ với ông nữa!... Không có gì chán bằng đánh cờ với tiên!".

Hồn Trương Ba đã bẻ gãy cả bó hương do Đế Thích tặng, hồn Trương Ba nhất quyết muốn nhảy xuống sông tự tử hoặc đâm cổ tự sát để được chết, để tâm hồn mình được "trở lại thanh thân, trong sáng như xưa...".

Ý tưởng của hồn Trương Ba thật cao thượng. Hành động của hồn Trương Ba thể hiện một quan niệm sống đúng đắn, tích cực: không thể sống gửi vào thân xác kẻ khác, không thể sống tha hóa, không được sống dai, cứ cố bám riết vào đời khi cái sống đã mất hết ý nghĩa. Không thể sống giả tạo để mang lợi lộc cho "bọn khốn kiếp".

Phân tích và nêu cảm nghĩ về trích đoạn kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*

Hồn Trương Ba phủ định cái sống của mình, chịu cái chết để cho cụ Tị được sống, thuận theo lẽ tự nhiên như lá vàng rụng xuống cho mầm non nhú mọc, tươi xanh. Nhân cách của hồn Trương Ba cao đẹp biết bao, đáng trọng biết bao! Bài học về ý nghĩa sự sống và cái chết, bài học về đạo lý và nhân cách được tác giả đặt ra một cách sâu sắc và thâm thúy!

Đoạn kết vở kịch "*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*" gợi cho độc giả, khán giả nhiều băn khoăn. Hồn Trương Ba không theo Đế Thích về trời để chơi cờ, mà lại hóa thành màu xanh của cây vườn, vị thơm ngon của trái na, vẫn quán quýt với người thân, gần gũi nơi bậc cửa, trong ánh lửa, nơi cầu ao, trong cơi trầu, con dao... của vợ con thương yêu. Cho dù thân cát bụi lại trở về cát bụi nhưng hồn Trương Ba cao khiết vẫn bất tử trong cõi đời. Cái kết đầy chất thơ ấy đã làm cho tư tưởng nhân văn tỏa sáng tác phẩm.

Nhiều thập kỉ đã trôi qua, bạn đọc ngày nay được sống trong sự đổi mới toàn diện, trong khí thế vươn lên của đất nước và dân tộc, sẽ còn tìm thấy nhiều tầng ý nghĩa thú vị hàm ẩn trong vở kịch "*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*". Hồn Trương Ba đã và đang đánh thức chúng ta.

Bài số 2:

Như chúng ta đã biết, Lưu Quang Vũ là một người vô cùng tài năng, những sáng tác của ông đã để lại cho hậu thế những bài học về cuộc sống về con người về mối quan hệ giữa người với người. Trong đó, *Hồn Trương Ba da hàng thịt* là tác phẩm kịch nổi tiếng. Chính nhan đề của kịch cũng tạo ra những hấp dẫn không tưởng cho độc giả. Ngoài ra nó còn gợi mở những ý nghĩa ẩn ý trong đó. Một nhan đề không chỉ tạo sức hấp dẫn khi khơi lên được sự tò mò nơi độc giả. *Hồn Trương Ba và da hàng thịt* chính là những hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Hồn và thể xác vốn dĩ gắn liền với nhau, hòa hợp với nhau nhưng khi hồn một nơi xác một nơi thì chuyện gì sẽ xảy ra? Đây là một trong những điểm thắt nút mà chính ngay tại kịch, Lưu Quang Vũ đã giải quyết một cách thỏa đáng. Có thể thấy rằng da hàng thịt là biểu tượng cho vẻ bề ngoài thể xác con người thì hồn Trương Ba là biểu tượng cho tâm hồn, cho thế giới nội tâm sâu kín bên trong. Sự mâu thuẫn giữa hình thức và bản chất trong một con người. Thông qua kịch thì nó còn nhằm thể hiện một ý nghĩa sâu xa, hồn Trương Ba còn là biểu tượng cho vẻ đẹp trong sáng thanh cao, còn da hàng thịt lại là biểu tượng cho cái xấu xa, cái dung tục tầm thường, cái bản chất thấp kém trong một con người. Một con người không thể sống trong vỏ bọc của một người khác. hơn nữa một tâm hồn thanh cao không thể sống không thể ẩn náu trong một thể xác dung tục. Sống như thế thì còn khổ hơn chết, thể thì thà chết còn thỏa.

Vở kịch không chỉ có ý nghĩa triết lý về nhân sinh, về hạnh phúc con người mà còn góp phần phê phán một số biểu hiện tích cực trong lối sống lúc bấy giờ.

Phân tích và nêu cảm nghĩ về trích đoạn kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt

Điều đầu tiên, con người đang có nguy cơ chạy theo ham muốn tâm thường về vật chất, chỉ thích hưởng thụ đến nỗi trở nên phàm phu, dung tục. Nó được thể hiện ở phần trích đoạn giữa linh hồn và xác, giữa hồn Trương Ba và những người thân trong gia đình, giữa hồn Trương Ba và Đế Thích; cuối cùng là cái “chết” của hồn Trương Ba.

Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt là một cuộc đối thoại sinh động, đầy ý nghĩa triết lí gồm có 25 lượt lời. Xác hàng thịt thì một điều “ông”, hai điều “ông”, nhưng hồn Trương Ba, si nhục xác hàng thịt đủ điều: xác hàng thịt cho biết dù có “âm u đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy”; sao ông không nhớ “Khi ông đứng cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại...”; hoặc “Chẳng lẽ ông không xao xuyến chút gì? Hà hà, cái món tiết canh, cỗ hũ, khấu đuôi, và đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao?”. Nghĩa là hồn Trương Ba đã bị sa sút, tha hóa khi hồn ông sống nhờ trong một thân xác của một kẻ khác chứ k phải chính mình. Khi hồn Trương Ba tự hào cho rằng mình có một đời sống riêng: “nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn” thì đúng lúc đó xác hàng thịt châm biếm: “Nực cười thật! Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn!”.

Như vậy qua những lời lẽ của xác hàng thịt tỏ ra coi thường hồn Trương Ba, tự kiêu tự đại khẳng định vị thế, vai trò quan trọng của mình.

Giữa hồn Trương Ba và da Hàng thịt có một cuộc đối thoại và cũng là cuộc đấu tranh giữa thể xác và linh hồn cùng tồn tại trong một con người. Thể xác và linh hồn có quan hệ hữu cơ, gắn bó với nhau để cùng sống, cùng tồn tại. Khi linh hồn “bay đi” thì thể xác cũng trở về cát bụi. Linh hồn đấu tranh, chi phối với những ham muốn, những dục vọng tâm thường của thể xác mà nhân cách được hoàn thiện, tâm hồn được trong sáng.

Mối quan hệ này cũng được thể hiện qua câu nói của xác hàng thịt: “Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn” làm cho ý nghĩa ẩn dụ của đoạn đối thoại giữa hồn Trương Ba với xác hàng thịt thêm cụ thể, sâu sắc.

Một điều chúng ta có thể thấy rằng khi sống nhờ xác hàng thịt, hồn Trương Ba bị tha hóa nhiều: tát con trai tóa máu mồm máu mũi. Hồn Trương Ba khác hẳn ngày xưa, làm vườn thì thô vụng: đã làm “gãy tiết cái chồi non” của cây cam, đã “giẫm lên nát cả cây sâm quý mới ươm”, đã “làm gãy cả nan, rách cả giấy, hỏng mất cả cái điều đẹp” của cụ Tị. Chính cũng từ lúc ấy bị kịch hồn xác khác nhau đã khiến cho hồn Trương Ba sống trong bi kịch, trải qua nhiều dằn vặt, đau khổ: vợ muốn bỏ đi để “ông được thanh thoi... với cô vợ người hàng thịt”; cái Gái, đứa cháu nội thì khinh bỉ, xua đuổi: “Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tể, cút đi!”. Chị con dâu, người thông cảm và thương hồn Trương Ba hơn cả, giờ đây trước cảnh “tan hoang” của gia đình thì vô cùng lo sợ, đau đớn “thấy... mỗi ngày thấy một đôi khác dần, mất mát dần, tất cả như lệch lạc, nhòa mờ dần đến nỗi có lúc chính con cũng không nhận ra thầy nữa...”.

Phân tích và nêu cảm nghĩ về trích đoạn kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt

Hồn Trương Ba tê tái, “mặt lạnh ngắt như tảng đá”. Ngồi một mình, như sự tĩnh, như bàng hoàng: “Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta ạ, mày đã tìm được đủ mọi cách để lấn át ta”. Không thể sống gúi nằm nhờ mãi được, không thể bị lệ thuộc vào thể xác hàng thịt và tự đánh mất mình, hồn Trương Ba an ủi, thức tỉnh, động viên mình: “Nhưng lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục mày mà tự đánh mất mình? ... Có thật không còn cách nào khác? Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!”. Sự tĩnh ngộ của hồn Trương Ba tuy muộn màng nhưng thật có nhiều ý nghĩa. Linh hồn của Trương Ba đã tìm ra hướng đi cho mình.

Sau đó cuộc gặp gỡ và đối thoại giữa linh hồn Trương Ba và Đế Thích đã đẩy xung đột kịch lên cao trào, đỉnh điểm. Phải tìm gặp ngay Đế Thích, Hồn Trương Ba "đứng dậy, lập cập nhưng quả quyết, đến bên cột nhà, lấy một nén hương châm lửa. thắp lên". Gặp lại người bạn chơi cờ ở cõi trời, hồn Trương Ba thổ lộ bao nỗi niềm day dứt: “Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt nữa, không thể được!... Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”.

Mặc dù đã được Đế Thích cho biết cái lẽ trời, cái lẽ đời là từ Ngọc Hoàng đến người trần mắt thịt có ai được là “mình toàn vẹn”, mà “phải luôn ép mình"... Và lại, ông đã bị Nam Tào “gạch tên khỏi sổ”, thân thể của ông “đã tan rữa trong bùn đất” rồi. Sau khi phân trần Hồn Trương Ba không muốn được sống trong thân xác anh hàng thịt nữa, cũng không muốn được “nhập vào cu Tị” bởi lẽ nhiều điều phiền toái, trở trêu sẽ diễn ra, sâu xa hơn nữa sẽ “bơ vơ lạc lõng”, “đáng ghét như kẻ tham lam”. Thật vô lí, cực kì vô lí, bởi lẽ “một kẻ lí ra phải chết từ lâu mà vẫn cứ sống, cứ trẻ khỏe, cứ ngang nhiên hưởng thụ mọi thứ lộc trời!”. Xưa nay, như ta đã biết, những kẻ úy tử tham sinh, những kẻ tham quyền cố vị đều bị đồng loại coi khinh và chê cười!.

Một điều rõ ràng Hồn Trương Ba tuy có lúc tha hóa sa sút, nhưng giờ đây vẫn tỏ ra tỉnh táo, đáng trọng. Ông muốn Đế Thích hóa phép làm cho hồn hàng thịt được “sống lại” với thân xác anh ta; chỉ muốn vị tiên cờ hóa phép làm cho cu Tị được sống lại với mẹ nó, được chơi với bạn bè: “Ông Đế Thích, vì còn trẻ ông ạ, vì con trẻ. Ông hãy giúp tôi lần cuối cùng"... Ý muốn ấy rất nhân bản và cao thượng. Hồn Trương Ba càng cầu khẩn tha thiết: “Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!... Việc đứng còn làm kịp bây giờ là làm cu Tị sống lại. Còn tôi, cứ để tôi chết hẳn”. Hồn Trương Ba đã bẻ gãy cả bó hương do Đế Thích tặng, nhất quyết muốn nhảy xuống sông tự tử hoặc đâm cổ tự sát để được chết, để tâm hồn mình được “trở lại thanh thản, trong sáng như xưa...”. Ý tưởng của hồn Trương Ba thật cao thượng.

Như vậy vở kịch còn đề cập đến một số vấn đề không kém phần bức xúc, đó là tình trạng con người phải sống giả, không dám, cũng không được sống với thực chất bản thân mình, đẩy con người đến chỗ bị tha hóa do danh và lợi.

Đoạn kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt gợi cho độc giả, khán giả nhiều băn khoăn. Hồn Trương Ba không theo Đế Thích về trời để chơi cờ, mà lại hóa thành màu xanh của

Phân tích và nêu cảm nghĩ về trích đoạn kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt

cây vườn, vị thơm ngon của trái na, vẫn quấn quýt với người thân, gần gũi nơi bậc cửa, trong ánh lửa, nơi cầu ao, trong cơn trầu, con dao của vợ con thương yêu. Như vậy hồn Trương Ba cao khiết vẫn bắt tử trong cõi đời. Cái kết đầy chất thơ ấy đã làm cho tư tưởng nhân văn tỏa sáng tác phẩm.